

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 9
TỈNH CÀ MAU
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/DS-ST

Ngày: 04 – 9 – 2025

Về việc tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Tuấn

2. Ông Trần Văn Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 143/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 01/01/1955 (vắng mặt)

Số căn cước công dân: 095155002346, ngày cấp 14/8/2021

Địa chỉ: Ấp D, xã P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 01/01/1983 (vắng mặt)

Số căn cước công dân: 095183012043, ngày cấp 10/7/2021

Địa chỉ: Ấp H, xã P, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 01/01/1976 (vắng mặt)

Số căn cước công dân: 095176009486.

Địa chỉ: Ấp D, xã P, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Q, sinh ngày 01/01/1957 (vắng mặt). Số căn cước công dân: 095157000492.

Địa chỉ: Ấp D, xã P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 3 năm 2025 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc H trình bày: Chị Nguyễn Ngọc B là cháu ruột của bà Nguyễn Thị T. Vào ngày 20 tháng 7 năm 2022 âm lịch, chị B mượn bà T tham gia dùm 02 chung hụi do ông Nguyễn Văn K (em ruột của bà T, chú ruột của chị B) làm chủ, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, dây hụi có 32 chung hụi. Đến ngày 20/8/2022 âm lịch, chị B kêu bà T bỏ hụi hốt thì trúng hụi hốt được số tiền 42.850.000 đồng, hốt xong chị B điện cho bà T giao số tiền 42.850.000 đồng cho mẹ chị B là bà Nguyễn Thị Q nhận thay chị B (do chị B ở Thành phố Hồ Chí Minh), việc giao tiền cho bà Q không có làm giấy tờ, không có ai chứng kiến; tháng 9 năm 2022 chị B có gửi tiền về cho bà T đóng hụi chết được 01 tháng. Đến ngày 20/10/2022 âm lịch chị B kêu bà T hốt dùm chung hụi thứ hai được số tiền 43.400.000 đồng, bà T nhận tiền từ chủ hụi, bà T điện cho chị B thì chị B kêu giao tiền hụi cho bà Nguyễn Thị Q nhận thay (do chị B ở Thành phố Hồ Chí Minh), bà T giao cho bà Q số tiền 43.400.000 đồng, việc giao tiền không có làm giấy tờ, không có ai chứng kiến việc giao tiền cho bà Q. Đến tháng 11/2022 âm lịch, chị B đang làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh nên không có về được để đóng tiền hụi cho bà T nên chị B có gửi nhờ qua tài khoản thẻ của ông Nguyễn Việt T1 số tiền 3.700.000 đồng để đóng tiền hụi cho bà T, sau đó ông T1 đã rút số tiền chị B gửi ra và đã giao cho bà T số tiền 3.700.000 đồng. Đến tháng 12 năm 2022 âm lịch, chị B về nhà nhưng do không có tiền đóng hụi nên kêu bà T hỏi dùm số tiền 10.000.000 đồng, bà T giao cho chị B số tiền 10.000.000 đồng, chị B gửi lại cho bà T số tiền 4.000.000 đồng để đóng hụi. Từ đó đến nay, chị B không có trả cho bà T số tiền hụi nào. Vào năm 2024, bà T đã khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Ngọc B trả lại số tiền hụi 32.000.000 đồng từ ngày 30/01/2023 đến ngày 30/9/2023 âm lịch. Tính từ thời điểm 30/10/2023 âm lịch đến thời điểm mãn hụi vào ngày 30/01/2025 thì bà T đã đóng hụi thay cho chị B tổng cộng 16 kỳ hụi với số tiền 64.000.000 đồng. Nay bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Ngọc B trả lại số tiền hụi 64.000.000 đồng.

Bị đơn chị Nguyễn Ngọc B: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho chị B nhưng chị B không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến trình bày của mình, cũng như không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà Q nhưng bà Q không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến trình bày của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chị Nguyễn Ngọc B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Q chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với chị Nguyễn Ngọc B. Buộc chị Nguyễn Ngọc B trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hui 64.000.000 đồng. Về án phí, chị Nguyễn Ngọc B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Ngọc B thanh toán tiền hui đã đóng thay. Khi khởi kiện, chị Nguyễn Ngọc B trú tại ấp D, xã P, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Ngọc B và bà Nguyễn Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị Huỳnh Ngọc H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị H, chị B và bà Q.

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện chị Nguyễn Ngọc B trả lại số tiền hui từ ngày 30/10/2023 âm lịch đến thời điểm mãn hui vào ngày 30/01/2025 bà T đã đóng thay 16 kỳ hui với số tiền 64.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Ngọc B đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị B không có ý kiến, cũng không có văn bản phản hồi. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/3/2024, chị Nguyễn Ngọc B thừa nhận bà T có tham gia dùm chị B 02 chung hui do ông K làm chủ, đây hui 2.000.000 đồng. Sự việc trên đã được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết tại Bản án số 20/2024/DS-ST ngày 22/5/2024. Các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo điểm b khoản 1 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: *“b) Những tình tiết, sự kiện đã được xác định trong bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật”*.

Theo quyết định của bản án buộc chị Nguyễn Ngọc B trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hui bà T đã đóng thay cho chị B từ ngày 30/01/2023 âm lịch đến ngày 30/9/2023 âm lịch với số tiền 32.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09

tháng 7 năm 2025, ông Nguyễn Văn K xác định từ khi hót 02 chung hui 2.000.000 đồng thì bà T đóng hui đầy đủ cho ông đến khi hui mãn. Tính từ ngày 30/10/2023 đến ngày 30/01/2025, bà Nguyễn Thị T đã đóng hui thay cho chị Nguyễn Ngọc B tổng cộng là 16 kỳ hui, mỗi kỳ là 4.000.000 đồng. Vì vậy, bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Ngọc B trả lại số tiền hui đã đóng thay từ ngày 30/10/2023 đến ngày 30/01/2025 là 16 kỳ với số tiền 64.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Nguyễn Ngọc B phải chịu 5% của số tiền 64.000.000 đồng phải thanh toán cho bà T, cụ thể: 64.000.000 đồng đồng $\times$ 5% = 3.200.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí.

[5] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cà Mau là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 18 và Điều 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hui, biểu, phường;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với chị Nguyễn Ngọc B. Buộc chị Nguyễn Ngọc B có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T tiền hui tính từ ngày 30/10/2023 âm lịch đến ngày 30/01/2025 âm lịch (16 kỳ hui) với số tiền 64.000.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Chị Nguyễn Ngọc B phải chịu số tiền 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí, bà Nguyễn Thị T được miễn tạm ứng án phí nên không được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 9 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Hồng Đào